

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày 08 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt và bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 08/4/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLHS-ST ngày 25/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST-HS ngày 27/3/2019 đối với bị cáo:

Tòng Văn T, sinh năm 1998, tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản S, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tòng Văn V, sinh năm 1978 và bà Vi Thị Q, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh 1995, trú tại: Bản P, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Tòng Văn V, sinh năm 1978. Trú tại: Bản S, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

2/ Anh Vũ Quang V1, sinh 1976. Trú tại: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 04 tháng 9 năm 2018, Tòng Văn T sang nhà Lò Thị M (bà ngoại Thành) ở bản P, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu ăn sáng thì gặp Vì Văn P, Vì Văn K, Hoàng Văn T, Vì Hải H, Hà Đức H, Lữ Như P đang uống rượu trong bếp. Do sinh ra và có thời gian sinh sống ở bản P, xã Lóng Phiêng nên mọi người đều quen biết T mời T uống rượu nhưng T không uống mà chỉ ăn sáng. Khi mọi người đang uống rượu thì anh trai Lữ Như P gọi điện bảo P mang xe máy về nhà, P nhờ Vì Văn K và Hà Đức H mang xe máy về nhà cho anh trai P nhưng Hà Đức H đang uống rượu không muốn đi và bảo với P: nhờ T không uống rượu bảo nó đi. P mượn xe máy của Hoàng Văn T để mang xe máy về nhà, T đồng ý và đưa chìa khóa xe máy cho P. P cầm chìa khóa rồi đưa cho T điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave Alpha, biển kiểm soát 26 N1- 029.37 của Hoàng Văn T cùng K điều khiển xe máy của P đến trả xe cho anh trai P.

Sau đó T điều khiển xe máy của T chở K quay về nhà Lò Thị M, trên đường về T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của T để cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Về đến nhà Lò Thị M, T không đưa chìa khóa xe máy cho Hoàng Văn T và thấy mọi người vẫn đang uống rượu. Khi đó Hoàng Văn T bảo hết rượu và lấy 20.000 đồng nói ai đi mua rượu về cho mọi người uống. T nói: *để T đi mua hộ*, T lấy xe máy của Hoàng Văn T điều khiển về hướng UBND xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu. Thành không mua rượu mà điều khiển xe máy lên hướng thành phố Sơn La. Khi đến cửa hiệu cầm đồ Auto Quang V1 thuộc địa phận xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, Thành dừng xe gặp Vũ Quang V1 (chủ hiệu cầm đồ). V1 hỏi T: *xe có giấy tờ không, xe của ai*, thì T nói: *xe của anh trai, không có giấy tờ*. Qua trao đổi và thỏa thuận V1 nhận cầm cố chiếc xe máy cho T số tiền 7.000.000 đồng, T đồng ý. V1 bảo T vào trong nhà làm giấy tờ, V1 nói T: *Hôm trước bố mày đến đây làm loạn yêu cầu không cho mày cầm cố, nếu mày có bạn thì gọi nó ra kí hộ*. T nói: *em không có ai kí hộ*, V1 bảo: *gọi người ra kí hộ mày cho nó mấy trăm để uống nước*, T đồng ý. Sau khi viết giấy cầm cố xong, V1 gọi một thanh niên đến kí vào giấy cầm cố cho T, V1 đưa cho T và nói: *đây đủ nhé*, T nhận tiền từ V1 rồi bắt taxi về thành phố Sơn La, sau đó T đếm được số tiền 4.800.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 08 tháng 9 năm 2018, Tòng Văn T nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân đã đến UBND xã Hua La, thành phố Sơn La đầu thú.

Ngày 10/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu ra yêu cầu định giá tài sản, tiến hành định giá đối 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-Wave, biển kiểm soát 26N1- 029.37 màu sơn trắng, đen, bạc đăng ký ngày 04/01/2016 mang tên Hoàng Văn T bị chiếm đoạt ngày 04/9/2018.

Tại bản kết luận số: 41/HĐĐG ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Châu kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave,

màu sơn trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 26N1- 029.37 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 18.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 14/2019/CT- VKSYC ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Tòng Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đối với xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave Alpha, biển kiểm soát 26 N1- 029.37 không thu hồi được, bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường giá trị chiếc xe máy trên, nên không đặt ra giải quyết vật chứng trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 589 Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Tòng Văn T khai nhận: Ngày 04/9/2018 Tòng Văn T đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu tài sản để mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave Alpha, biển kiểm soát 26 N1- 029.37 của Hoàng Văn T, sau đó đã mang đến hiệu cầm đồ của anh Vũ Quang V1 ở Bản Nà Hạ, xã

Chiềng Mung, huyện Mai Sơn cầm cố lấy số tiền 7.000.000 đồng, sử dụng chi tiêu cá nhân.

Xét thấy tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản số 41/HĐĐG ngày 12/9/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Yên Châu, kết luận chiếc xe máy do Tông Văn T chiếm đoạt là 18.200.000 đồng.

Từ các căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mượn tài sản sau đó sử dụng tài sản mang cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.200.000 đồng của bị cáo Tông Văn T đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Tông Văn T là nguy hiểm cho xã hội phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan có thẩm quyền đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân, tích cực tác động để gia đình bồi thường số tiền 9.000.000 đồng cho người bị hại để khắc phục một phần hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng*:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA- Wave Alpha, vỏ màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 26 N1- 029.37 là tang vật của vụ án không thu giữ được, người bị hại và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường giá trị chiếc xe trên, do vậy không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Hoàng Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại chiếc xe máy do không thu hồi được với số tiền 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo do ông Tòng Văn V đã bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng cần buộc bị cáo Tòng Văn T tiếp tục bồi thường cho người bị hại.

Ông Tòng Văn V (bố bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 9.000.000 đồng, ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đặt ra vấn đề giải quyết tại phiên tòa.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Vũ Quang V1 là người cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát: 26 N1-029.37 cho Tòng Văn Thành không có giấy tờ xe, không có giấy chứng minh nhân dân, đã nhận thông báo truy tìm vật chứng, biết chiếc xe máy trên do phạm tội mà có nhưng không giao nộp. Hành vi trên của Vũ Quang V1 có dấu hiệu giúp sức, tạo điều kiện về tinh thần, vật chất và nơi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự và vi phạm điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định số 167/2013-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu điều tra thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội sẽ xử lý Vũ Quang V1 ở một vụ án khác.

Đối với người kí giấy cầm cố tài sản cho Tòng Văn T, theo lời khai của Vũ Quang V1 tên là Lò Văn T1, sinh năm 2000, trú tại: xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã điều tra, xác minh nhưng không có ai có tên tuổi địa chỉ nêu trên nên không đủ điều kiện để điều tra xác minh.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/9/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ vào Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Tòng Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hoàng Văn T số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Tòng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Quang V1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Hà